

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn giữa anh L và chị T

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Đỗ Thị Thu Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Không

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐST- HNGĐ ngày 09/8/2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn M, xã A, huyện T, Thái Bình

*Bị đơn:* Chị Phạm Thu T, sinh năm 2001

Địa chỉ: thôn M, xã A, huyện T, Thái Bình

(Điều đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong các buổi hoà giải, ý kiến trình bày tại các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thu T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, huyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ tháng 02/2023 đến nay anh và chị T ly thân, trong thời gian ly thân hai bên không thông tin, liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn chị T.

*Về việc nuôi dưỡng con chung:* Anh và chị T có một con chung là Nguyễn Hữu V, sinh ngày 07/8/2020, hiện nay con chung đang do chị T chăm sóc. Anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng, anh nhất trí, anh tự nguyện chăm sóc con theo khả năng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh không yêu cầu Toà án giải quyết

*Chị Phạm Thu T đề nghị vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 09/7/2024 và đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải, đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt đã trình bày ý kiến với nội dung như sau:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Thành L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 14/10/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Qua thời gian chung sống đến tháng 7/2022 chị và anh L phát sinh mâu thuẫn từ nguyên nhân làm ăn không hiệu quả, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay anh L yêu cầu giải quyết ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh L.

*Về việc nuôi dưỡng con chung:* Chị và anh L có một con chung là Nguyễn Hữu V, sinh ngày 07/8/2020, hiện nay con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do chị Phạm Thu T đề nghị không hoà giải, đề nghị giải quyết vắng mặt nên không hoà giải được phải đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thu T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/10/2019, là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp vợ chồng không thông cảm cho nhau trong làm ăn, phát triển kinh tế nên vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến anh L và chị T ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Hiện nay hai bên sống mỗi người một nơi không quan tâm, chia sẻ và không còn trách nhiệm với nhau. Anh Nguyễn Thành L đề nghị giải quyết ly hôn nhưng chị Phạm Thu T đề nghị không hoà giải, đồng ý ly hôn nên không có giải pháp hoà giải cho anh, chị. Cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên xác định mâu thuẫn gia đình giữa anh L và chị T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh Nguyễn Thành L ly hôn chị Phạm Thu T.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung:* Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thu T có một con chung là Nguyễn Hiếu V, sinh ngày 07/8/2020. Anh L và chị T đều đề nghị giải quyết giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đề nghị của anh L và chị T là phù hợp với pháp luật, phù hợp với các Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình nên giao cho chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hiếu V, sinh này 07/8/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thu T không yêu cầu anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Thành L có quyền thăm nom con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung:* Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Anh Nguyễn Thành L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Thành L ly hôn chị Phạm Thu T;

**2. Về việc nuôi dưỡng con chung:** Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thu T có một con chung là Nguyễn Hiếu V, sinh ngày 07/8/2020. Giao cho chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hiếu V, sinh này 07/8/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thu T không yêu cầu anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Thành L có quyền thăm nom con chung, hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

**3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung:** Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Thành L đã nộp theo biên lai số 0004197 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh Nguyễn Thành L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã A (nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**



